

“NGŨ DÂN” TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

TS. NGUYỄN PHƯƠNG AN^(*)

Tóm tắt: Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhân dân không mang tính nhất thời mà là mục tiêu, lý tưởng có tính chiến lược được duy trì và phát triển theo hướng không ngừng củng cố, bổ sung, phát triển. Mục tiêu, lý tưởng vì Nhân dân trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt, ngọn hải đăng dẫn đường cho toàn bộ quan điểm và hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh. Mục tiêu, lý tưởng đó tựu trung lại trong 05 mệnh đề đều xuất phát từ nhân dân, được gọi là “Ngũ dân”.

Từ khóa: độc lập dân tộc; ngũ dân, tư tưởng Hồ Chí Minh

1. Dân tộc độc lập
Độc lập dân tộc là lẽ sinh tồn của mọi quốc gia trên thế giới, cùng với quá trình toàn cầu hóa, ngày càng đi sâu và rộng trên toàn thế giới. Lịch sử phát triển loài người đã chứng minh, độc lập dân tộc là khát vọng mang tính phổ biến. Xuyên suốt chiều dài lịch sử dân tộc Việt Nam là liên tiếp các cuộc đấu tranh bảo vệ và củng cố nền độc lập. Đó là giá trị thiêng liêng được bảo vệ và giữ gìn bởi máu xương, sức lực của biết bao thế hệ người dân Việt Nam. Chính thể nào tôn trọng, nâng niu, kiên quyết giữ gìn và bảo vệ giá trị đó cũng chính là thuận lòng dân, vì dân; còn ngược lại, chính là sự phản bội cao nhất, dẫn đến đối nghịch với Nhân dân. Có thể khẳng định, độc lập dân tộc là tiêu chí cao nhất được sử dụng để đánh giá mọi thể chế và cá nhân chính trị có đại biểu trung thành cho lợi ích của Nhân dân, của đất nước hay không.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân thực hiện nhiệm vụ giành độc lập dân tộc thông qua cách mạng giải phóng dân tộc và giành

quyền dân chủ thông qua cách mạng giải phóng giai cấp. Trong điều kiện của dân tộc Việt Nam, giữa hai nhiệm vụ đó, Hồ Chí Minh đã dành sự quan tâm trên hết đến cách mạng giải phóng dân tộc. Điều này được đề cập rất nhiều trong tư tưởng của Người. Bởi, giành độc lập dân tộc là nguyện vọng cao nhất, là mấu chốt để giành quyền dân chủ và là tiền đề trực tiếp để thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đó là cuộc cách mạng giải phóng các dân tộc thuộc địa khỏi chế độ cai trị, áp bức, bóc lột của ngoại xâm và tay sai, nhằm thực hiện quyền dân tộc tự quyết, thiết lập chế độ chính trị mà trung tâm là nhà nước dân tộc độc lập của đông đảo nhân dân tiến bộ. Đây cũng chính là mục tiêu chính trị của cách mạng Việt Nam mà Hồ Chí Minh đã vạch ra và cùng toàn dân ta “quyết dùng tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải” để thực hiện thành công.

Hồ Chí Minh được ca ngợi là anh hùng giải phóng dân tộc Việt Nam và là chiến sĩ tiên phong của phong trào giải phóng dân tộc thế giới trong thế kỷ XX. Nghị quyết số 18.65 được thông qua bởi Đại hội đồng Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) tại kỳ họp lần thứ 24 (Paris, từ ngày 20/10 đến 20/11/1987) kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: Chủ tịch Hồ Chí Minh là một hiện tượng kiệt xuất về

^(*)Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

quyết tâm của cả một dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng Nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ. Ghi nhận đó là một trong những minh chứng độc lập dân tộc là nội dung bao trùm xuyên suốt tư tưởng và cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh. Đối với Hồ Chí Minh, “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”.

Như vậy, sự nghiệp cách mạng Việt Nam trước hết, trên hết là cách mạng giải phóng dân tộc. Sự vận động của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX - sinh thời của Hồ Chí Minh - về cơ bản là sự vận động của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giành độc lập dân tộc. Thực tiễn bao giờ cũng là cội nguồn của tư tưởng. Phản ánh các vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam đương thời, tư tưởng Hồ Chí Minh lấy độc lập dân tộc làm nội dung chính là lẽ tất yếu. Độc lập dân tộc giữ vị trí cao nhất trong mục tiêu, lý tưởng vì Nhân dân của Hồ Chí Minh. Các vấn đề giai cấp hay cách mạng xã hội chủ nghĩa được tư tưởng Hồ Chí Minh đề cập đều hướng đến mục đích củng cố, bảo vệ độc lập dân tộc.

2. Dân quyền tự do

Nhân dân là cộng đồng được hợp thành bởi nhiều cá nhân. Đề cập đến Nhân dân, tư tưởng Hồ Chí Minh đề cao tính cộng đồng, các giá trị cộng đồng, yếu tố tập thể nhưng cũng không xem nhẹ, lãng quên yếu tố cá nhân mỗi người dân. Giá trị cao nhất của cộng đồng Nhân dân Việt Nam là độc lập dân tộc. Lấy phụng sự nhân dân làm mục tiêu, lý tưởng, tư tưởng Hồ Chí Minh xác định mục tiêu giành độc lập dân tộc là mang lại quyền tự do cho mỗi cá nhân. Chính vì vậy, trong *Tuyên ngôn độc lập* năm 1945, Hồ Chí Minh khẳng định: “Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc... Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được”⁽¹⁾.

Dân quyền là những quyền con người được luật pháp quy định và đảm bảo. Tự do là quyền cơ bản trong dân quyền, được Hồ Chí Minh bàn đến

như là mục tiêu chủ yếu mà Người và cách mạng Việt Nam hướng đến. Hồ Chí Minh luôn khẳng định ham muốn tốt bậc là “dân ta được hoàn toàn tự do”. Không những thế, Hồ Chí Minh còn xác định tự do cho Nhân dân là một trong ba mục tiêu, lý tưởng chính của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thể hiện qua tiêu ngữ “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”.

Tư tưởng Hồ Chí Minh tập trung phản ánh hai giai đoạn của cách mạng Việt Nam: cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Ở giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân có hai nhiệm vụ chiến lược cơ bản là giải phóng dân tộc và nhiệm vụ dân chủ. Độc lập cho dân tộc và tự do cho Nhân dân là mục tiêu hướng đến của hai nhiệm vụ này. Hồ Chí Minh quan tâm đến độc lập dân tộc bao nhiêu thì cũng chú trọng đến tự do cho Nhân dân bấy nhiêu. Người luôn nhắc nhở: “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”⁽²⁾. Trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ và phát huy thành quả của cách mạng dân tộc dân chủ, củng cố giá trị tự do cho Nhân dân, làm phong phú thêm về mặt nội dung, xác lập các điều kiện hiện thực hóa các nội dung đó là nhiệm vụ căn bản. Hồ Chí Minh khẳng định: chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng triệt để các dân tộc bị áp bức khỏi ách nô lệ⁽³⁾; chỉ có cách mạng xã hội chủ nghĩa mới đảm bảo cho một nền độc lập thật sự, chân chính. Với quan điểm đó, tự do cho Nhân dân luôn là mục tiêu, lý tưởng trong các quan điểm về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam của Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh “là một người Thầy vĩ đại trong môn học giành tự do cho các dân tộc. Là người Thầy trong nghề sư phạm giành tự do - chủ đề chính của tất cả các nền văn hóa và là mục tiêu đầu tiên của nhân loại” (Ignaxiô Gônxalet Hanxen, nhà báo, nhà hoạt động chính trị Mêxicô)⁽⁴⁾. Từ cái cốt yếu và bao trùm là tự do cho Nhân dân Việt Nam, Hồ Chí Minh luôn đặt trong mục tiêu tự do cho tất cả nhân dân các nước. Tư tưởng và quá trình hoạt động cách mạng không ngừng đã đưa Hồ Chí Minh “không chỉ là một lãnh tụ xuất

chúng của dân tộc mình”, mà còn là “một yếu nhân của quá trình phi thực dân hóa trong thế kỷ XX”⁽⁵⁾.

3. Dân sinh hạnh phúc

Với mỗi con người, quyền cơ bản nhất là quyền được sống, mọi hoạt động của con người xét đến cùng là để cho cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn, tiến bộ hơn. Quyền sống hạnh phúc đã trở thành nội dung đề cập và mục tiêu hướng đến của nhiều trường phái tư tưởng cổ kim.

Tư tưởng Hồ Chí Minh cũng không nằm ngoài xu hướng chung đó. Hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh thừa nhận tư tưởng nổi bật (tạo hóa mang lại cho con người những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong đó có quyền sống) trong *Tuyên ngôn Độc lập* năm 1776 của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ và vận dụng, phát triển vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, con người ở đây là mỗi người dân và toàn thể Nhân dân Việt Nam. Cùng với “nước ta được hoàn toàn độc lập”, “dân ta được hoàn toàn tự do” thì ham muốn tột bậc nữa của Người là “đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc”. Đời sống “hạnh phúc” cũng đi cùng với dân tộc “độc lập” và dân quyền “tự do” trong tiêu ngữ của chế độ nhà nước của dân, do dân, vì dân đã được Hồ Chí Minh xác lập.

Mang lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho Nhân dân là mục tiêu nhất quán của Hồ Chí Minh và cách mạng Việt Nam. Người ra đi tìm đường cứu nước là muốn trở về giúp đồng bào đang sống dưới chế độ thực dân phong kiến có được đời sống đúng nghĩa là người tự do, công dân của một quốc gia độc lập, chủ thể của một chế độ do mình tổ chức ra và vì mình mà tồn tại. Trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh căn dặn: “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”⁽⁶⁾. Trong đấu tranh giải phóng dân tộc, điểm cốt lõi và sáng tạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh là luôn gắn kháng chiến với kiến quốc. Kháng chiến là để giải phóng Nhân dân khỏi ách nô lệ. Kiến quốc là để xây cuộc sống mới tốt đẹp, hạnh phúc. Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, Hồ Chí Minh luôn coi mục đích của

“chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc”⁽⁷⁾. Vì vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh “dân sinh hạnh phúc” luôn được xem là mục tiêu của mọi giai đoạn cách mạng.

“Không ngừng nâng cao đời sống của Nhân dân” là mục tiêu của sự nghiệp cách mạng, của hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Vì vậy, mọi chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đều phải hướng tới mục tiêu từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Điều này được thể hiện rõ ràng và thường xuyên trong nhiều bài nói, bài viết khi Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “mục đích duy nhất” mà Nhà nước phải hướng đến “là mưu cầu hạnh phúc cho Nhân dân”. Người nói: “Chính phủ là công bộc của dân vậy. Các công việc của Chính phủ làm phải nhằm vào một mục đích duy nhất là mưu tự do hạnh phúc cho mọi người”⁽⁸⁾. Hồ Chí Minh luôn theo sát và không ngừng nhắc nhở cán bộ, đảng viên “Phải chú ý giải quyết hết các vấn đề đau khổ đến đâu mặc lòng, những vấn đề quan hệ tới đời sống của dân. Phải chấp đơn, phải xử kiện cho dân mỗi khi người ta đem tới. Phải chăm lo việc cứu tế nạn nhân cho chu đáo, phải chú ý trừ nạn mù chữ cho dân. Nói tóm lại, hết thảy những việc có thể nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của dân phải được ta đặc biệt chú ý”⁽⁹⁾. Trên cương vị người lãnh đạo cao nhất của Đảng, Nhà nước, Hồ Chí Minh luôn gương mẫu, tự giác, phấn đấu không ngừng, “đặc biệt chú ý” thực hiện “những vấn đề quan hệ tới đời sống của dân”.

“Dân sinh hạnh phúc” là mục tiêu được đề cập một cách toàn diện trong tư tưởng Hồ Chí Minh trên nhiều lĩnh vực, cấp độ, phạm vi và thể hiện xuyên suốt trong toàn bộ chiều dài hoạt động cách mạng của Người. Đó là mang lại hạnh phúc cho Nhân dân về vật chất lẫn tinh thần, từ nhu cầu chính trị - xã hội đến “trương, cà, mắm, muối”; đến những đồng bào nghèo khổ, thiếu thốn, ở vùng

cao, vùng xa... Đây cũng chính là nguyên nhân khiến cho mục tiêu này có phạm vi rộng, tần suất dày đặc trong các quan điểm của Hồ Chí Minh, đồng thời cũng chứng minh, “hạnh phúc cho nhân dân là cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh” và của sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

4. Dân trí nâng cao

Đóng góp nổi bật của Hồ Chí Minh không chỉ trong vai trò nhà tổ chức kỳ tài, nhà tư tưởng lỗi lạc,... mà còn trong vai trò nhà giáo dục vĩ đại. Tổng kết sự nghiệp của Hồ Chí Minh trong hệ thống quan điểm của Người sự quan tâm đến nâng cao dân trí như là một trong những ham muốn tốt bậc. Dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc, dân chủ thực hành - tất cả các mục tiêu, lý tưởng đó muốn đạt được phải có những con người có ý chí, năng lực đầy đủ và mạnh mẽ. V.I.Lênin cho rằng: “Một người không biết chữ là người đứng ngoài chính trị”⁽¹⁰⁾. Hồ Chí Minh nhận thấy rằng, một dân tộc dốt là một dân tộc yếu. Vì vậy, trong các quan điểm chính trị, Người luôn quan tâm đến việc nâng cao dân trí. Mục tiêu đó thể hiện tập trung trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục - đào tạo, với phương châm “không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế, văn hóa”⁽¹¹⁾.

Nâng cao dân trí là mục tiêu được Hồ Chí Minh đề ra từ đòi hỏi của thực tiễn hơn 90% dân số nước ta mù chữ. Ra đi tìm đường cứu nước, trải nghiệm đời sống chính trị - xã hội ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển, như Anh, Pháp, Mỹ..., Hồ Chí Minh đã nhận thấy bài học mang tính quy luật: Ở nơi đâu quan tâm đến giáo dục, nâng cao dân trí thì sự tham gia chính trị của nhân dân tốt hơn. Trăn trở, suy nghĩ về bài học đó, *Yêu sách 8 điểm của nhân dân An Nam* do Nguyễn Ái Quốc thay mặt những người Việt Nam yêu nước gửi đến Hội nghị các nước thắng trận trong Chiến tranh thế giới thứ nhất ở Versailles đã nêu yêu cầu cho Nhân dân Việt Nam được “Tự do học tập, thành lập các trường kỹ thuật và chuyên nghiệp ở tất cả các tỉnh của người bản xứ”⁽¹²⁾. Trong những bài viết, bài nói trước năm 1945, Hồ Chí Minh đã rất nhiều lần lên án chính sách ngu dân của thực dân Pháp, xem đấu tranh chống chính sách thâm hiểm đó

là một trong những mục tiêu của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc. Người dành nhiều sự quan tâm cho việc nghiên cứu, ca ngợi nền giáo dục của Liên Xô và vận dụng vào tổ chức, giảng dạy các lớp huấn luyện cán bộ những năm 1925 - 1927. Các bài giảng của Hồ Chí Minh được tập hợp, biên soạn thành tác phẩm *Đường Kách mệnh*, trong đó nêu lên quan điểm thụ hưởng nền giáo dục là quyền của mọi người; xây dựng và phát triển nền giáo dục là nghĩa vụ của toàn dân; giáo dục gắn liền với nhiệm vụ chính trị, hướng vào phục vụ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, cải thiện và nâng cao đời sống văn hóa xã hội của Nhân dân. Quan điểm này được bổ sung và cơ bản hoàn thiện trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên và lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam: “Phổ thông giáo dục theo công nông hóa”⁽¹³⁾; “Thực hành giáo dục toàn dân”⁽¹⁴⁾ là một trong mười nhiệm vụ mà Đảng phải thực hiện.

Không lâu sau khi về nước, Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ tám (tháng 5/1941). Nghị quyết Hội nghị, sau đó là Chương trình Việt Minh, đều xác định mục tiêu nâng cao dân trí qua các nhiệm vụ văn hóa - giáo dục của Đảng và Mặt trận: “Hủy bỏ nền giáo dục nô lệ. Gây dựng nền quốc dân giáo dục. Cường bức giáo dục từ bậc sơ học... Khuyến khích và giúp đỡ nền giáo dục quốc dân làm cho nòi giống ngày thêm mạnh”⁽¹⁵⁾. Một ngày sau khi đọc *Tuyên ngôn độc lập*, Hồ Chí Minh đã nêu sáu nhiệm vụ cấp bách của Chính phủ lâm thời. Ở “vấn đề thứ hai, nạn dốt”, Hồ Chí Minh lên án chính sách ngu dân của thực dân Pháp, chỉ ra hậu quả bạc nhược của một dân tộc dốt và xúc tiến mở các lớp bình dân học vụ, khôi phục dần nền giáo dục quốc dân. Suốt những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, xóa nạn mù chữ, mở mang dân trí luôn được Hồ Chí Minh chú ý. Các báo cáo, đánh giá thành quả tiến bộ cách mạng của Hồ Chí Minh đều thống kê số liệu xóa nạn mù chữ cho Nhân dân. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, Hồ Chí Minh nhấn mạnh, nếu dân không được học hành, Đảng và Chính phủ có lỗi. Người luôn khẳng định: Giáo dục phải phục vụ đường lối của Đảng, Chính phủ. Chỉ khi

trình độ dân trí của Nhân dân được nâng cao, sự hiểu biết của Nhân dân được mở rộng thì các hoạt động của Đảng và Nhà nước mới được dân hiểu và thực hiện tốt.

Hồ Chí Minh lấy Nhân dân làm mục tiêu, lý tưởng của bản thân và sự nghiệp cách mạng Việt Nam, nhưng “Muốn giữ vững nền độc lập/Muốn cho dân mạnh nước giàu/Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà...”⁽¹⁶⁾. Đó chính là lý do để nâng cao dân trí trở thành một trong những nội dung quan trọng trong mục tiêu, lý tưởng về nhân dân của Hồ Chí Minh.

5. Dân chủ thực hành

Hồ Chí Minh là nhà tư tưởng, nhà thực hành dân chủ vĩ đại của thế kỷ XX. Là nhà tư tưởng dân chủ, Hồ Chí Minh đã đưa ra hệ thống các luận điểm về dân chủ, từ quan niệm cho đến sự thể hiện của chúng trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội,... cũng như phương thức hiện thực hóa chúng trong thực tiễn. Hệ thống các luận điểm này đã trở thành bộ phận văn hóa của dân tộc Việt Nam.

Tư tưởng dân chủ Hồ Chí Minh đã “Thiết kế thành thể chế, cơ cấu vận hành của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa hiện đại trên nền tảng dân chủ ở tất cả các lĩnh vực”⁽¹⁷⁾, các phạm vi, các đối tượng. Di sản tư tưởng ấy càng không lồ bao nhiêu lại càng làm nổi bật dân chủ với tư cách là mục tiêu hướng đến. Theo thống kê, cụm từ “dân chủ” xuất hiện 2.589 lần trong các bài nói, bài viết của Hồ Chí Minh. Hễ đề cập đến dân chủ, tư tưởng nhất quán của Hồ Chí Minh luôn gắn chặt hai mệnh đề: “dân là chủ” và “dân làm chủ”. Dân chủ với tư cách là mục tiêu trong tư tưởng Hồ Chí Minh không dừng lại ở lời nói “dân là chủ”, mà phải tiến lên thực hành “dân làm chủ”. Dân chủ thực hành mới là đích đến của tư tưởng Hồ Chí Minh.

V.I.Lênin có lúc nhấn mạnh nội dung chính trị của khái niệm dân chủ khi xem là một phạm trù thuộc riêng lĩnh vực chính trị. Nhiều quan điểm của Hồ Chí Minh cũng tương đồng với V.I.Lênin khi coi dân chủ là hình thức chế độ chính trị dựa trên cơ sở công nhận những

nguyên tắc về quyền lực nhân dân, quyền tự do và bình đẳng của công dân.

Nội dung dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện qua quá trình hiện thực hóa mục tiêu “dân là chủ, dân làm chủ” chế độ chính trị. Đấu tranh đưa dân tộc Việt Nam từ thân phận nô lệ dưới ách thống trị của thực dân và phong kiến tay sai lên địa vị là chủ và làm chủ đất nước là khát vọng và nội dung chính trong suốt cuộc đời Hồ Chí Minh. Xác định dân chủ trước hết là “một hình thức chế độ chính trị”, Hồ Chí Minh đã lãnh đạo Nhân dân đấu tranh lập ra, bảo vệ, củng cố, phát triển chế độ dân chủ nhân dân ở Việt Nam - mô hình thứ ba trong lịch sử dân chủ vô sản, sau dân chủ kiểu Công xã Pari và dân chủ Xô - viết. Bằng các phong trào dân chủ do chính mình phát động và gương mẫu thực hiện, Hồ Chí Minh đã hiện thực hóa tư tưởng dân chủ, trở thành nhà thực hành dân chủ vĩ đại.

Tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh đề cập đến sự nghiệp chính trị, chế độ chính trị, con người chính trị... Nội dung nào Hồ Chí Minh cũng xác định mục tiêu phải thực hành dân chủ rộng rãi. Cách mạng Việt Nam theo con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Giành độc lập dân tộc để Việt Nam trở thành nước dân chủ để tiến lên chủ nghĩa xã hội. Chế độ chính trị mà các thành tố như Đảng, nhà nước, đoàn thể phải lấy đó là mục tiêu trong từng đường lối, chủ trương, chính sách và hoạt động cụ thể. Với quan điểm này, được Hồ Chí Minh khi nhắc đến bổn phận của Đảng, Nhà nước, đoàn thể đều xác định lấy “phát huy quyền làm chủ của nhân dân” làm mục tiêu. Hồ Chí Minh lãnh đạo xây dựng nhà nước dân chủ nhân dân tiến đến xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân thực chất là để đạt tới mục tiêu xây dựng chế độ dân chủ, nước ta là nước dân chủ. Đó là tiêu chí phát triển của đất nước được Hồ Chí Minh trong cương vị người lãnh đạo cao nhất cùng với tập thể lãnh đạo Đảng, Nhà nước xác định qua các thời kỳ. Tại Đại hội lần thứ II (năm 1951), Đảng xác định mục tiêu phấn đấu: xây dựng nước Việt Nam độc lập, thống nhất, dân chủ, phú cường. Sau kháng chiến chống thực dân

Pháp thắng lợi (năm 1954), Hồ Chí Minh chỉ rõ: mục tiêu trong giai đoạn mới là Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh. Trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh tiếp tục nhắc đến dân chủ khi nói đến mong muốn cuối cùng của Người. Tất cả cho thấy thực hành dân chủ là mục tiêu phấn đấu không ngừng của Hồ Chí Minh.

Tóm lại, “Nhân dân luôn là tâm điểm của quá trình tư tưởng Hồ Chí Minh và sự quan tâm của Người đối với nhân dân không bị giới hạn trong các ranh giới địa lý. Mục đích của Người không chỉ là giải phóng đất nước mình khỏi sự thống trị ngoại bang mà trong chiều sâu tư tưởng của mình, bên cạnh mục đích giành độc lập dân tộc, Người còn mong ước đến sự công bằng, bình đẳng và no ấm cho nhân dân mình”⁽¹⁸⁾. Hồ Chí Minh là “người mà trong lời nói và việc làm của mình luôn nhấn mạnh đến độc lập và phúc lợi của nhân dân”⁽¹⁹⁾. Đây chính là bản chất tạo nên giá trị vĩnh hằng của tư tưởng Hồ Chí Minh □

(1), (2), (8), (9) và (16) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.01, 64, 21, 51-52 và 40

(3) và (12) Hồ Chí Minh, *Toàn Tập*, t.1, Sdd, tr.563 và 469

(4) và (5) Igonaxiô Gônxalet Hanxen, *Tinh thần Hồ Chí Minh ở Mỹ Latinh, Kỳ yếu Hội thảo khoa học quốc tế kỷ niệm 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2010, tr. 476 và 476

(6) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t. 15, Sdd, tr.612

(7) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t. 12, Sdd, tr.415

(10) V.I. Lênin, *Toàn tập*, t.45, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1978, tr.218

(11) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.10, Sdd, tr.345

(13), (14) và (15) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.3, Sdd, tr.01, 22, và 630 - 631

(17) Phạm Hồng Chương, *Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2004, tr.241

(18) và (19) Geetesh Sharman, *Đáng giá trị của hòa bình, độc lập và hạnh phúc, Kỳ yếu Hội thảo khoa học quốc tế kỷ niệm 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2010, tr.412 - 413 và 43

VẤN ĐỀ CẢI CÁCH BỘ MÁY NHÀ NƯỚC...

(tiếp theo trang 13)

trong tình hình mới. Đồng thời, cần chú ý tinh gọn bộ máy tổ chức hợp lòng dân, hợp với yêu cầu và đạo lý của phát triển. Tuy nhiên, tinh gọn tổ chức phải đi liền với tinh giản biên chế, phải đảm bảo chất lượng nhân lực, chất lượng công việc, chất lượng hoạt động vì mục đích chất lượng phục vụ dân và cuộc sống của người dân. Do đó, tinh gọn tổ chức không phải là phép cộng số học, là thay đổi cơ học giản đơn, tách rời lượng với chất. Nó phải thực sự là tổ chức lại, cơ cấu lại, tổ chức theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Tinh giản biên chế không chỉ hướng tới mục tiêu “cắt bỏ cơ học” lao động dôi dư, mà còn để “đưa năng suất lên cao”. Sự rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ của mỗi người và công tác sàng lọc cán bộ buộc mọi người phải làm tốt công việc của mình. Ngược lại, việc dư thừa cán bộ sẽ làm nảy sinh căn bệnh lười biếng, ý lại và nguy cơ “nhàn cư vi bất thiện”.

Nghiên cứu và vận dụng tốt quan điểm “thà ít mà tốt” của V.I.Lênin sẽ giúp chúng ta vừa có lý luận soi đường, vừa có kinh nghiệm thực tiễn và có thêm niềm tin để thực hiện thành công đường lối đổi mới, đặc biệt là trong việc xây dựng bộ máy hành chính gọn nhẹ, nhưng tinh nhuệ, hiệu quả; đồng thời, hướng đến xây dựng mô hình nhà nước kiến tạo phát triển, ngăn chặn và đẩy lùi quan liêu, tham nhũng □

(1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11), (12), (13), (14), (15), (16), (17), (18), (19), (20), (21), (22), (23), (24), (25), (26), (27), (28), (29), (30), (31), (32), (33), (34), (35), (36), (37), (38), (39), (40), (41), (42), (43) và (44)

V.I.Lênin, *Toàn tập*, t. 45, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.443, 446, 130, 442 - 443, 451, 443, 443, 445, 443, 458, 96, 445, 455, 458, 442, 445, 448 - 449, 359, 436, 452, 453, 458, 459, 443, 447, 443, 445, 443, 452 - 453, 459, 444, 440, 448, 444, 448, 449, 444, 446, 452 - 453, 452, 452, 453, 453 và 460